

CTH HC

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình cải cách hành chính  
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH 11 ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1066/SNV-CCHC ngày 14/6/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành (20);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh VP;
- Cục Hải quan, CA tỉnh, BHXH tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PTTH ĐN, Báo ĐN, Báo LĐĐN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HC.



**CHỦ TỊCH**

**Đình Quốc Thái**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)*

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020);

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 với những nội dung sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, trọng tâm là ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Văn bản pháp luật do cơ quan hành chính nhà nước các cấp ban hành về thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp đạt 100% quy định về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và tính khả thi.

b) Triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy đồng bộ với thực hiện tinh giản biên chế và theo chức danh, vị trí việc làm. Cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của 100% cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền.

- Bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị cung cấp dịch vụ công hàng năm đạt từ 80% trở lên.

c) Đến năm 2020, đội ngũ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực hoàn thành công vụ; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập triển khai cơ cấu công chức, viên chức theo đúng đề án được duyệt.

d) Triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh;

- Bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính về thủ tục hành chính mỗi năm đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn trên các lĩnh vực đạt từ 90% trở lên.

- Từ 01/01/2016, 100% thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính được tiếp nhận, giải quyết trên phần mềm một cửa. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, báo cáo đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên Hệ thống quản lý, đánh giá kiểm soát thủ tục hành chính của Chính phủ.

- Từ năm 2016, mỗi năm thực hiện tối thiểu 20% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và tối thiểu 5% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

đ) Trong năm 2016, xây dựng, ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Đến năm 2020 hoàn thành việc xây dựng, triển khai mô hình Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai theo lộ trình chung của Chính phủ.

e) Đến năm 2020, 100% văn bản trao đổi trong nội bộ cơ quan hành chính, 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính thực hiện dưới dạng điện tử (bao gồm văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Thực hiện công khai toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; xây dựng cơ chế tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ về chính sách, thủ tục hành chính theo nhu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

b) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong các hoạt động xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản pháp luật; theo dõi thi hành văn bản pháp luật; phổ biến, quán triệt, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật.

c) Rà soát, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo đúng quy định hiện hành.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục ban hành được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và các quy định liên quan.

- Chuẩn hóa Bộ thủ tục hành chính các cấp; rà soát, đơn giản hóa các quy định hành chính, thủ tục hành chính; bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, chồng chéo, tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân và tổ chức. Thực hiện phân cấp, ủy quyền về thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

- Cập nhật toàn bộ thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ; lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thống nhất liên kết dữ liệu thủ tục hành chính đến các Cổng, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính; trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

- Thực hiện công khai đầy đủ thông tin về quy định thủ tục hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận giải quyết hồ sơ, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành, địa phương.

b) Thực hiện toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh.

- Từ năm 2016, tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp do cấp có thẩm quyền công bố được tiếp nhận, giải quyết trên phần mềm một cửa.

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, nhà ở, tư pháp, hộ tịch, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, bảo hiểm xã hội và các thủ tục khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Trong năm 2016, hoàn thiện phần mềm một cửa; hoàn chỉnh việc kết nối liên thông phần mềm một cửa với các phần mềm chuyên ngành: đất đai; đăng ký kinh doanh; tư pháp, hộ tịch; lao động thương binh và xã hội; bảo hiểm xã hội. Đến năm 2020, tất cả các phần mềm được kết nối liên

thông để bảo đảm thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại.

- Triển khai đồng bộ cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại với cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4 trong tiếp nhận, giải quyết giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ đăng ký thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các dịch vụ tra cứu thủ tục hành chính, thông báo tiến độ giải quyết hồ sơ, thư xin lỗi thông qua cổng thông tin điện tử, phần mềm một cửa, hệ thống viễn thông. Tiếp tục triển khai dịch vụ nhận, trả hồ sơ tận nhà thông qua hệ thống bưu chính để hỗ trợ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục tổ chức khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan thực hiện dịch vụ công trên địa bàn tỉnh với các hình thức: khảo sát trực tiếp bằng phiếu, khảo sát trên phần mềm một cửa và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của các ngành, hợp lý hóa cơ cấu bên trong của các Sở, ngành theo quy định của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

b) Triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của Trung ương về phân cấp, phân quyền, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước bảo đảm vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

c) Triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 giai đoạn 2015-2021 khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức**

a) Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp; 100% các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện tinh giản biên chế và có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chú trọng triển khai các nội dung nâng cao năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức cấp xã, đến năm 2020 có trên 90% cán bộ, công chức cấp xã có đủ trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức và của người đứng đầu đơn vị, địa phương.

### **5. Cải cách tài chính công**

a) Thực hiện chuyển đổi mô hình và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm dần việc hỗ trợ từ ngân sách cho các nhiệm vụ mà doanh nghiệp, xã hội có thể đảm đương được.

b) Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Trung ương.

### **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

a) Cung cấp đầy đủ thông tin trên Trang, Cổng thông tin điện tử của tất cả các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

b) Trong năm 2016, hoàn thành kết nối phần mềm quản lý văn bản từ cơ quan Trung ương đến UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Đến năm 2020, 100% văn bản trao đổi trong nội bộ các cơ quan hành chính và 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính các cấp được thực hiện dưới dạng điện tử.

c) Trong năm 2016, xây dựng, ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, làm cơ sở để đến năm 2020 hoàn thành việc xây dựng, triển khai mô hình Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Chính quyền điện tử.

d) Tiếp tục triển khai và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính**

a) Xây dựng Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch cụ thể hằng năm, kế hoạch thực hiện chuyên đề và tổ chức triển khai.

b) Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, các kế hoạch thực hiện cải cách hành chính. Nhân rộng điển hình về cải cách hành chính trên Báo, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo định kỳ, theo chuyên đề hoặc đột xuất về thực hiện cải cách hành chính. Tập trung thanh tra, kiểm tra công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; thực hiện chức trách công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tăng cường năng lực công chức tham mưu công tác cải cách hành chính.

e) Tiếp tục triển khai đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm theo Bộ chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp.

Giám đốc các Sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả. Tăng cường thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Có chế độ đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính ở các đơn vị, địa phương. Có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính.

4. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Quy định kết quả thực hiện cải cách hành chính là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

5. Phát triển đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông với cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, của tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác cải cách hành chính và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện cải cách hành chính.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

#### **V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

##### **1. Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp**

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết 30c/2011/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Trên cơ sở Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ



trong kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế của đơn vị, địa phương. Lập dự toán kinh phí thực hiện cải cách hành chính theo kế hoạch 5 năm, hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện.

c) Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đơn vị, địa phương.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền theo đúng quy định.

đ) Chủ động đề xuất với UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

## **2. Các Sở, ngành**

a) Các Sở, ngành - cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính của tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án, đề án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp hàng năm theo nhiệm vụ được giao, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh trong tháng 11 năm trước năm kế hoạch.

c) Chủ động rà soát, cập nhật Bộ thủ tục hành chính của cấp sở, cấp huyện và cấp xã theo phạm vi quản lý ngành, gửi Sở thông tin và Truyền thông để công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; tổ chức in, nhân bản và chuyển cho các địa phương để thực hiện công khai thủ tục hành chính.

## **3. Sở Nội vụ**

a) Cơ quan thường trực cải cách hành chính tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình. Định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính ở các cấp, các ngành, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Bộ Nội vụ, Chính phủ về công tác cải cách hành chính theo quy định.

b) Chủ trì triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức; cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh quyết định các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng xây dựng kế hoạch cải cách hành chính; thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, tổng hợp báo cáo theo quy định.

đ) Chủ trì khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan nhà nước thực hiện;

e) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính ở các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

g) Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề nghị khen thưởng, kỷ luật về cải cách hành chính.

#### **4. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp nội dung về xây dựng, ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ trì xây dựng Chương trình, kế hoạch thực hiện nội dung kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm.

c) Chịu trách nhiệm triển khai nội dung về kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực thi thủ tục hành chính; hướng dẫn việc rà soát thủ tục hành chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng, ban hành và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc các lĩnh vực: Đầu tư; đất đai; đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng; tư pháp, hộ tịch và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan hành chính nhà nước.

e) Theo dõi, báo cáo việc ban hành, cập nhật Bộ thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương trên phần mềm một cửa.

e) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì tham mưu thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Trực tiếp hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Cập nhật Bộ thủ tục hành chính của cấp sở, cấp huyện, cấp xã và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương trên phần mềm một cửa lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm một cửa, kết nối các phần mềm liên quan và các tiện ích liên quan phục vụ triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

d) Chịu trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện các hạng mục triển khai Chính quyền điện tử.

đ) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

### **6. Sở Tài chính**

a) Chủ trì tham mưu thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Chủ trì thẩm định kinh phí thực hiện cải cách hành chính của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách cho các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về cải cách hành chính của các Sở, ngành, địa phương.

### **8. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì triển khai, nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ.

**9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Nai, báo Đồng Nai, báo Lao động Đồng Nai, Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính và các điển hình tiên tiến về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh./.

 **CHỦ TỊCH**  
*Đinh Quốc Thái*  
**Đinh Quốc Thái**